UBND Xã: Tân Hộ Cơ **Biểu số 114/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÍ 1 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số :198 /QĐ-UBND ngày 05 / 04 /2021 của UBND xã Tân Hộ Cơ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ 1 NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	**9.259.059.000**	**9.259.059.000**	**4.836.209.652**	**4.836.209.922**	**52,23**	**52,23**
A	**Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc**	**9.259.059.000**	**9.259.059.000**	**4.836.209.652**	**4.836.209.922**	**52,23**	**52,23**
I	**Các khoản thu 100%**	**270.000.000**	**270.000.000**	**125.613.600**	**125.613.600**	**46,52**	**46,52**
1	Phí, lệ phí	100.000.000	100.000.000	42.000.000	42.000.000	**42,00**	**42,00**
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt theo quy định			113.600	113.600		
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
6	Thu tại xã						
7	Thu kết dư ngân sách năm trước						
8	Thu khác	170.000.000	170.000.000	83.500.000	83.500.000	**49,12**	**49,12**
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**350.000.000**	**350.000.000**	**58.195.581**	**58.195.581**	**17**	**17**
	Các khoản thu phân chia (1)	350.000.000	350.000.000	58.195.581	58.195.581	**16,63**	**16,63**
1	Thuế thu nhập cá nhân						
2	Thuế đất ở nông thôn			4.405.581	4.405.581		
3	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	350.000.000	350.000.000	53.790.000	53.790.000	**15,37**	**15,37**
III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**8.639.059.000**	**8.639.059.000**	**2.651.000.000**	**2.651.000.000**	**30,69**	**30,69**
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.704.743.000	4.704.743.000	1.450.000.000	1.450.000.000	**30,82**	**30,82**
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	3.934.316.000	3.934.316.000	1.201.000.000	1.201.000.000	**30,53**	**30,53**
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)**			**2.001.400.471**	**2.001.400.741**		
B	Thu ngân sách xã chưa qua KB						